

Số: /GPMT-STNMT

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn về bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét hồ sơ kèm theo công văn số 12/CV-SSCD đề ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn Côn Đảo Resort về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của dự án “SIXSENSES HIDEAWAY CONDAO” tại Bãi Đất Dốc, thị trấn Côn Đảo, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Theo đề nghị của Chi cục Trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường tại Tờ trình số 2618 /TTr-CCBVMT ngày 30 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Côn Đảo Resort, địa chỉ Bãi Đất Dốc, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án SIXSENSES HIDEAWAY CONDAO tại Bãi Đất Dốc, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án đầu tư: SIXSENSES HIDEAWAY CONDAO

1.2. Địa điểm hoạt động: Bãi Đất Dốc, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3500655708 đăng ký lần đầu ngày 22/03/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 11/10/2022 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: 9846244464 chứng nhận lần đầu ngày 22 tháng 03 năm 2004 và chứng nhận thay đổi lần thứ 13 ngày 14/07/2016 do Sở Kế hoạch và đầu tư cấp.

1.4. Mã số thuế: 3500655708.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khu nghỉ mát và các biệt thự nghỉ dưỡng

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư

- Dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Quy mô: Dự án nhóm A (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất của dự án: Giai đoạn 1 diện tích 127.865,3 m² gồm các hạng mục công trình:

+ Khu công cộng: sảnh đón, Khu chợ trung tâm, Khu nhà hàng, Khu hồ bơi trung tâm, Phòng tập thể thao, Khu spa, Khu kỹ thuật và các khu vực phụ trợ khác.

+ Khu villa Khách sạn bao gồm: 12 villa đơn 1 tầng, 23 villa đơn 2 tầng; Khu biệt thự bao gồm: 7 villa 3 phòng ngủ (1 tầng), 8 villa 3 phòng ngủ (1 tầng cho 2 khối phòng ngủ và 02 tầng cho khối phòng giữa), 01 villa 4 phòng ngủ (02 tầng), 01 villa cho nhà quản lý khách sạn.

+ Hạng mục hạ tầng kỹ thuật: Đường giao thông nội bộ, sân vườn, cây xanh, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, hệ thống cấp điện và trạm hạ thế 3 pha, hệ thống chống sét, hệ thống PCCC.

Trong đó, Khu spa đang xây dựng; Các hạng mục chưa xây dựng: 01 Villa 4 phòng ngủ, 01 villa cho nhà quản lý khách sạn.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với tiếng ồn, độ rung quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty trách nhiệm hữu hạn Côn Đảo Resort

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Côn Đảo Resort có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm

(từ ngàytháng năm 2023 đến ngày thángnăm 2033).

Điều 4. Giao Chi cục Bảo vệ môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Côn Đảo tham mưu tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công Ty TNHH Côn Đảo Resort;
- Bộ TNMT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- BGĐ Sở TNMT (b/c);
- Sở Xây dựng;
- Công an tỉnh;
- UBND huyện Côn Đảo
- Phòng TNMT huyện Côn Đảo;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Trung tâm CNTT TN&MT (đăng trên cổng thông tin điện tử của Sở);
- Lưu: VT, CCBVMT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Sơn Hải

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-STNMT ngày tháng năm 2023 của
Sở Tài nguyên và Môi trường)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

Nước thải sinh hoạt của nhân viên và du khách, nước thải từ các nhà hàng, nước thải từ các khu công cộng dịch vụ (spa, thể thao, khu kỹ thuật phụ trợ...);

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A; K=1) và quy định về tái sử dụng nước sau xử lý để tưới cây theo quy định hiện hành trước khi đưa vào bể chứa nước thải sau xử lý với dung tích 85,3m³ để tái sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

2.2. Vị trí xả nước thải

- Bãi Đất Dốc, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Vị trí điểm đầu nối nước thải: Bể chứa nước sau hệ thống xử lý nước thải có tọa độ X = 962307; Y=376408 (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 107°45', múi chiếu 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 180 m³/ngày đêm tương đương 7,5 m³/giờ.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy

2.3.2. Chế độ xả nước thải: liên tục 24 giờ/ngày đêm.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột A, K=1), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
			QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, K=1)		
1	pH	-	5-9	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	30	-	-
3	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	50	-	-
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	500	-	-
5	Sunfua	mg/l	1	-	-
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	5	-	-
7	Photphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	6	-	-

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
			QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, K=1)		
8	Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/l	30	-	-
9	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10	-	-
10	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5	-	-
11	Tổng coliforms	MPN/100ml	3.000	-	-

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Mạng lưới thu gom nước thải và nước mưa được tách biệt với nhau.
- Nước thải phát sinh từ khu vực Villa, nhà hàng, khu spa, giặt ủi và các công trình công cộng và phụ trợ khác được dẫn về hệ thống xử lý nước thải (HTXLNT) tập trung. Nước thải phát sinh từ khu vực bếp được dẫn vào bể tách dầu mỡ trước khi dẫn về HTXLNT tập trung.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

Công trình xử lý nước thải sinh hoạt công suất 180 m³/ngày đêm

- Nước thải nhà bếp → Bể tách dầu mỡ → HTXLNT tập trung
- Nước phòng giặt và Nước thải sinh hoạt → HTXLNT tập trung
- HTXLNT tập trung: Bể tự hoại → Bể điều hòa → Bể thiếu khí 1 → Bể hiếu khí 1 → Bể thiếu khí 2 → Bể hiếu khí 2 → Bể lắng → Bể khử trùng → Bể chứa nước tái sử dụng tưới cây
- Công suất thiết kế: 180 m³/ngày đêm.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine, Polymer.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải trong quá trình hoạt động:

- Bố trí nhân viên có bằng cấp, kinh nghiệm để vận hành HTXLNT; bảo đảm vận hành hệ thống theo đúng quy trình đã được hướng dẫn;
- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng các thiết bị HTXLNT theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp;
- Trang bị máy móc, thiết bị dự phòng;
- Lấy mẫu và phân tích chất lượng mẫu nước sau khi xử lý nhằm đánh giá hiệu quả hoạt

động của hệ thống xử lý;

- Hệ thống đường ống bị nghẹt hoặc vỡ: Dừng hệ thống bơm nếu lượng nước thải không đủ để hoạt động và khóa van dẫn nước; sau đó dựa vào tài liệu thiết kế về sơ đồ thu gom của toàn bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải và cấu tạo của từng công trình để xác định nguyên nhân hệ thống bị nghẹt, vỡ để có biện pháp thay thế và sửa chữa kịp thời;

- Hệ thống bơm hư hỏng: Ngắt van, ngắt điện và chuyển công tắt ngay lập tức qua bơm dự phòng. Sau đó tiến hành sửa chữa bơm hư để tránh ngưng trệ hệ thống hoạt động.

- Trong hệ thống xử lý nước thải được thiết kế luôn có 2 motor luân phiên hoạt động và máy thổi khí luôn có sẵn một máy dự phòng.

- Biện pháp phòng ngừa, khắc phục sự cố khi bơm chuyển nước thải, phân từ nhà vệ sinh của các phòng villa về HTXLNT tập trung: Lắp đặt đường ống thu gom có kích thước phù hợp. Trang bị bơm có công suất phù hợp bảo đảm đủ công suất để chuyển nước thải và phân. Trong trường hợp sự cố do hỏng bơm, kéo ống mềm chuyển từ vị trí hố ga bị nghẹt bơm lên hố ga kế tiếp và nhanh chóng sửa bơm hoặc thay bơm mới và tiếp tục vận hành hệ thống thu gom. Thường xuyên kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng máy bơm tránh tình trạng hư bơm gây ảnh hưởng đến quá trình vận hành hệ thống mạng lưới thu gom nước thải. Trang bị máy bơm dự phòng để khi máy bơm hư hỏng sẽ thay ngay.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm (cơ sở đã đi vào vận hành chính thức trước ngày Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực thi hành và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh cấp Giấy xác nhận số 03/STNMT-BVMT ngày 07/09/211 về việc thực hiện các nội dung của báo cáo và yêu cầu của Quyết định phê duyệt báo cáo của dự án: “Đầu tư xây dựng Khu du lịch Evason Hideaway” trước khi đi vào vận hành chính thức).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi tái sử dụng tưới cây trong khuôn viên dự án.

3.2. Đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án.

3.3. Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp công trình đối với nước mưa chảy tràn đảm bảo việc tiêu thoát nước cho khu vực xung quanh dự án.

3.4. Bảo đảm bố trí đủ kinh phí, nhân lực, thiết bị, hóa chất, vận hành tốt nhất các công trình thu gom, xử lý và xả nước thải của dự án.

3.5. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện thu gom và xử lý nước thải đạt quy chuẩn cho phép trước khi tái sử dụng theo quy định pháp luật.

Phụ lục 2**CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-STNMT ngày tháng năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên theo dõi, bảo trì, kiểm tra độ mòn chi tiết, định kỳ tra dầu bôi trơn, thay các chi tiết hư hỏng, kiểm tra sự cân bằng của máy móc khi lắp đặt.
- Lắp đặt các đệm chống ồn, rung bằng cao su cho các máy móc, thiết bị.
- Trồng nhiều cây xanh quanh dự án và khu vực phát sinh tiếng ồn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- 2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được kiểm soát, giảm thiểu bảo đảm các yêu cầu về tiếng ồn, độ rung tại các quy định liên quan (nếu có).
- 2.2. Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay dầu bôi trơn.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-STNMT ngày tháng năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Số lượng (kg/ năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	10
2	Hộp chứa mực in (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực) thải	08 02 04	20
3	Pin, ắc quy thải	16 01 12	10
4	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	50
5	Các loại dầu động cơ, hợp số và bôi trơn thải khác	17 02 04	1.500
6	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện	16 01 13	10
7	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH, hoặc chứa áp suất chưa bảo đảm rỗng hoặc có lớp lót rắn nguy hại như aminang) thải	18 01 02	100
8	Bao bì nhựa cứng thải (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải.	18 01 03	100
Tổng cộng			1.800

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường phát sinh:

TT	Tên chất thải	Khối lượng (tấn/năm)
1	Rác thải sinh hoạt	168
2	Rác thải vệ sinh sân vườn	18
3	Bùn thải từ HTXLNT	1

4	Bùn thải từ quá trình nạo vét hệ thống thoát nước (bao gồm cả bùn phát sinh từ hệ thống xử lý nước dưới đất)	0,2
Tổng khối lượng		187,2

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

- Bố trí các thùng chứa có nắp đậy.

2.1.2. Khu vực kho chứa

Bố trí 2 kho lưu chứa chất thải nguy hại với tổng diện tích 23,2m² cụ thể:

+ Kho chứa CTNH khô diện tích 3,2 m²: Kho chứa CTNH khô xây dựng kín, ốp gạch, có mái che, nền được tráng bê tông chống thấm và dán nhãn tên. Kho có lắp đặt biển cảnh báo theo tiêu chuẩn, có phân loại từng mã CTNH, có trang bị dụng cụ chứa CTNH được dán nhãn mã CTNH, có trang bị thùng phi chứa cát khô, giẻ lau, thiết bị PCCC.

+ Kho chứa chất thải lỏng diện tích khoảng 20 m²: Kho chứa CTNH dạng lỏng được xây dựng kín, sàn tráng bê tông chống thấm, bờ bao xung quanh chống tràn cao 16 cm, có mái che và xung quanh được lắp kính. Kho lắp đặt biển cảnh báo theo tiêu chuẩn, có gắn mã CTNH, có trang bị dụng cụ chứa CTNH được dán nhãn mã CTNH, có trang bị thùng phi chứa cát khô, giẻ lau, thiết bị bình PCCC.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn thông thường

2.2.1. Thiết bị lưu chứa

Bố trí các thùng chứa có nắp đậy.

2.2.2. Khu vực lưu chứa

+ Khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt: Chất thải rắn sinh hoạt được tập kết tại khu vực với diện tích khoảng 25 m² sàn được tráng bê tông không có mái che (được bố trí gần kho chứa chất thải nguy hại khô).

+ Đối với bùn thải: Bùn thải từ HTXLNT → Bể chứa bùn thể tích 222,8 m³ → máy ép bùn → Ủ phân → Bón cho cây trồng trong cơ sở.

+ Đối với rác thải từ vệ sinh sân vườn, chất thải sinh hoạt hữu cơ (khoảng 84 tấn/năm) → Thu gom → Thùng ủ phân → Bón cho cây trồng trong cơ sở.

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải

Hệ thống, công trình, thiết bị tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

- Loại chất thải tự xử lý, tái chế, tái sử dụng:

+ Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung, rác thải làm vườn và chất thải sinh hoạt hữu cơ được thu gom và ủ thành phân để bón cho cây trồng trong cơ sở.

- Khối lượng: 103 tấn/năm.

- Tóm tắt quy trình:

+ Đối với bùn thải: Bùn thải từ HTXLNT → Bể chứa bùn thể tích 222,8 m³ → máy ép bùn → Ủ phân (Hố ủ phân có lót bạt chống thấm bằng HDPE, phủ bạt tránh nước mưa xâm nhập, các vị trí đảm bảo cách xa khu vực suối tự nhiên theo quy định) → Bón cho cây trồng trong cơ sở.

+ Đối với rác thải từ vệ sinh sân vườn, chất thải sinh hoạt hữu cơ (khoảng 84 tấn/năm) → Thu gom → Thùng ủ phân (Thùng được làm từ nhựa PP cao cấp, có nắp đậy kín tránh tình trạng nước mưa xâm nhập gây mùi cũng như hạn chế tràn đổ chất thải ra ngoài) → Bón cho cây trồng trong cơ sở.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố theo quy định pháp luật.

- Lựa chọn các vị trí đặt thùng ủ phân, hố ủ phân cách xa các khu vực công cộng, dịch vụ, khu nhà ở, diện tích rộng, có nhiều cây xanh nhằm giảm thiểu mùi hôi. Việc ủ phân phải thực hiện theo quy định có liên quan, chỉ sử dụng phân đạt chất lượng để bón cho cây trồng.

- Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại phải trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu theo đúng quy định.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Phụ lục 4
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-STNMT ngày tháng năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ/CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Hạng mục chưa xây dựng: 01 Villa 4 phòng ngủ, 01 villa cho nhà quản lý khách sạn, các chòi nghỉ. Hiện nay, các hạng mục công trình bảo vệ môi trường của dự án đã xây dựng hoàn thiện.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.
3. Thực hiện các biện pháp bảo vệ rạn san hô: Giới hạn phạm vi khu vực bãi tắm không để các hoạt động tắm biển của khách du lịch ảnh hưởng đến khu vực rạn san hô; Giới hạn các hoạt động thể thao giải trí dưới nước xa bờ có nguy cơ ảnh hưởng lớn đến rạn san hô như mô tô nước, nhảy dù nước, lặn biển ngắm san hô...; Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân viên và khách du lịch về tầm quan trọng và ý thức bảo vệ rạn san hô.
4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
5. Thực hiện trách nhiệm của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật Bảo vệ môi trường; có trách nhiệm thực hiện kinh tế tuần hoàn theo quy định./.